TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: **22**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chung
Bà Lê Thị Hoa
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 597/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1990
Nơi cư trú: A, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Hồ Kim P, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:* Bà và ông Hồ Kim P kết hôn năm 2012 tại UBND phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, xúc phạm đến danh dự, lòng tự trọng của nhau. Ông bà đã không sống chung từ tháng 6/2022 đến nay. Bà không còn tình cảm với ông P nữa nên yêu cầu ly hôn ông P.

Con chung: Bà và ông Hồ Kim P có 01 con chung tên Hồ Thiên Pc, sinh ngày 15/01/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Hồ Kim P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Hồ Kim P kết hôn năm 2012 tại UBND phường P. Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng quá trình chung sống bà và ông P thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, xúc phạm đến danh dự, lòng tự trọng của nhau. Ông bà đã không sống chung từ tháng 6/2022 đến nay. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông P nữa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P mặt vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà H. Do đó căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Hồ Kim P có 01 con chung tên Hồ Thiên Pc, sinh ngày 15/01/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Pc có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cháu Pc.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Kim P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Lệ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Hồ Kim P kết hôn năm 2012 tại UBND phường Phước Long, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 07/12/2012. Hội đồng xét xử công nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng quá trình chung sống bà và ông P thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, xúc phạm đến danh dự, lòng tự trọng của nhau. Ông bà đã không sống chung từ tháng 6/2022 đến nay. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông P nữa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P mặt vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà H. Bà H và ông P đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà H và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung tên Hồ Thiên Pc, sinh ngày 15/01/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Pc có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cháu Pc. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H

- Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn ông Hồ Kim P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Hồ Thiên Pc, sinh ngày 15/01/2013 đến tuổi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0005113 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND p. Phước Long (GCNKH 02/2012);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng